

**QUYẾT ĐỊNH**

**V/v Phê duyệt dự án đầu tư: Ứng dụng Văn phòng điện tử phục vụ chỉ đạo, điều hành của khối cơ quan Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

**BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

Căn cứ Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03/01/2008, Nghị định số 75/2009/NĐ-CP ngày 10/9/2009 của Chính phủ Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Luật Xây dựng số 16/2003/QH11 ngày 26/11/2003, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản số 38/2009/QH12 của Quốc hội; Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 và Nghị định số 83/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; Nghị định số 112/2009/NĐ-CP ngày 14/12/2009 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình và các văn bản pháp lý liên quan;

Căn cứ Luật đấu thầu số 61/2005/QH11 ngày 29/11/2005 của Quốc hội; Nghị định số 85/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu và lựa chọn nhà thầu theo Luật xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 798/QĐ-BNN-KHCN ngày 13/3/2008 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT phê duyệt kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin giai đoạn 2008-2010 của Bộ Nông nghiệp và PTNT;

Căn cứ Nghị định số 102/2009/NĐ-CP ngày 06/11/2009 của Chính phủ về quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 2551/QĐ-BNN-KH ngày 22 tháng 9 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc cho phép lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật: “Ứng dụng Văn phòng điện tử phục vụ chỉ đạo điều hành của khối cơ quan Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn”;

Căn cứ Quyết định số 2800/QĐ-BNN-KH, ngày 21 tháng 10 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Phê duyệt đề cương, dự toán và kế hoạch đấu thầu tư vấn lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật: “Ứng dụng Văn phòng

điện tử phục vụ chỉ đạo điều hành của khối cơ quan Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn”;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng thẩm định Báo cáo kinh tế kỹ thuật dự án: Ứng dụng Văn phòng điện tử phục vụ chỉ đạo điều hành của khối cơ quan Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ngày 29/10/2010 theo Quyết định số 2865 /QĐ-BNN-KHCN, ngày 28 tháng 10 năm 2010, của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT;

Xét tờ trình số 636/TTr-VP ngày 29 tháng 10 năm 2010 của Văn phòng Bộ về việc xin phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật dự án đầu tư: Ứng dụng Văn phòng điện tử phục vụ chỉ đạo điều hành của khối cơ quan Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường và Vụ trưởng Vụ Kế hoạch,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1:** Phê duyệt dự án đầu tư: Ứng dụng Văn phòng điện tử phục vụ chỉ đạo, điều hành của khối cơ quan Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, với các nội dung chính như sau:

**1. Tên dự án:** Ứng dụng Văn phòng điện tử phục vụ chỉ đạo, điều hành của khối cơ quan Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

**2. Cấp quyết định đầu tư:** Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

**3. Chủ đầu tư:** Văn phòng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

**4. Đơn vị tư vấn lập báo cáo kinh tế kỹ thuật:** Công ty cổ phần giải pháp Công nghệ thông tin Việt Nam

**5. Hình thức đầu tư:** Xây dựng.

**6. Hình thức quản lý thực hiện:** Chủ đầu tư trực tiếp quản lý thực hiện dự án

**7. Địa điểm xây dựng:** Văn phòng Bộ tại Hà Nội và TP.HCM.

**8. Loại công trình:** Dự án nhóm C2

**9. Mục tiêu của dự án:**

a) Mục tiêu tổng thể:

Ứng dụng công nghệ thông tin nhằm nâng cao hiệu quả, hiệu lực, tiết kiệm thời gian, kinh phí trong công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành của Bộ, tạo thuận lợi nhất cho các đơn vị nắm bắt và triển khai các nhiệm vụ Bộ giao đồng thời giúp Bộ theo dõi, giám sát, đánh giá kịp thời, chính xác chất lượng thực thi nhiệm vụ của các đơn vị.

b) Mục tiêu cụ thể:

- Xây dựng hệ thống phần mềm Văn phòng điện tử dùng chung cho các đơn vị thuộc khối cơ quan Bộ: Đẩy mạnh công tác ứng dụng CNTT phục vụ tác nghiệp tại các đơn vị thuộc Bộ, thông qua đó tổng hợp, tham mưu cho lãnh đạo Bộ được tốt hơn.

- Triển khai thí điểm hệ thống chứng thực chữ ký số, chữ ký điện tử tại các đầu mối khối cơ quan Bộ.

- Tăng cường cơ sở hạ tầng về CNTT cho hệ thống Văn phòng điện tử dùng chung cho khối cơ quan Bộ và năng lực ứng dụng CNTT cho cán bộ, công chức làm công tác quản lý.

- Đề xuất giải pháp xây dựng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn điện tử.

## **10. Nội dung và qui mô đầu tư:**

### **10.1. Nội dung đầu tư:**

a) Xây dựng một bộ phần mềm văn phòng điện tử dùng chung cho các đơn vị khối cơ quan Bộ (gồm 29 đơn vị: Các Vụ, Cục, Tổng cục, Ban, Thanh tra, Trung tâm, Văn phòng Bộ) phục vụ công việc của Bộ gồm các phân hệ sau:

- + Phân hệ quản lý công văn đi và công văn đến.
- + Phân hệ phục vụ tác nghiệp.
- + Phân hệ quản lý và đăng ký sử dụng phòng họp.
- + Phân hệ quản lý và đăng ký sử dụng ô tô.
- + Phân hệ quản trị hệ thống.

b) Bổ sung một số trang thiết bị và phần mềm cần thiết cho hoạt động của văn phòng điện tử, cụ thể:

- + Trang bị: 03 máy chủ (01 máy chạy Web, 02 CSDL SQL).
- + Máy vi tính để bàn: 03 bộ.
- + Máy quét tài liệu Scan : 03 bộ.
- + Máy vi tính xách tay Laptop: 05 bộ.
- + Hệ điều hành máy chủ : 01 bộ.
- + Phần mềm cơ sở dữ liệu: 01 bộ.

c) Các thiết bị triển khai chứng thực chữ ký số, chữ ký điện tử.

d) Xây dựng Quy chế quản lý, cập nhật, khai thác và cung cấp thông tin dữ liệu Văn phòng điện tử dùng chung.

e) Đào tạo, chuyển giao công nghệ:

- + Đào tạo sử dụng và vận hành hệ thống phần mềm Văn phòng điện tử và chữ ký số.
- + Đào tạo quản trị ( hệ thống Văn phòng điện tử, hệ điều hành máy chủ, Hệ quản trị CSDL, Chứng thực chữ ký số)

## **10.2. Qui mô đầu tư: Các đơn vị thuộc khối cơ quan Bộ .**

### **11. Tổng mức đầu tư của dự án:**

11.1. Tổng mức đầu tư: **2,996,969,000 đồng** (Hai tỷ, chín trăm chín mươi sáu triệu chín trăm sáu bốn mươi chín ngàn đồng)

Trong đó:

TT	Hạng mục	Thành tiền (đồng)
1	Chi phí xây lắp	0
2	Chi phí thiết bị	2,735,917,000
3	Chi phí tư vấn	81,914,000
4	Chi phí quản lý dự án	58,138,000
5	Xây dựng Quy chế quản lý, cập nhật, khai thác và cung cấp thông tin dữ liệu Văn phòng điện tử dùng chung	45,000,000
6	Chi khác	25,000,000
7	Dự phòng:	50,000,000
<b>Tổng cộng</b>		<b>2,996,969,000</b>

11.2: Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách nhà nước

### **12.Phương thức lựa chọn tư vấn, mua sắm thiết bị:**

- Đấu thầu mua sắm, lắp đặt trang thiết bị phần cứng và các hệ thống phần mềm có bản quyền. Phương thức: đấu thầu rộng rãi

- Đấu thầu, thực hiện xây dựng hệ thống phần mềm. Phương thức: đấu thầu rộng rãi.

- Mua sắm thiết bị chứng thực chữ ký số. Phương thức: Chỉ định thầu.

### **13.Thời gian thực hiện dự án: 2 năm (2011-2012)**

**14.Phương thức thực hiện dự án:** Thực hiện theo đúng qui định về xây dựng cơ bản hiện hành.

**Điều 2:** Căn cứ nội dung phê duyệt tại Điều 1, Văn phòng Bộ là chủ đầu tư dự án, chịu trách nhiệm quản lý, tổ chức thực hiện dự án theo đúng nội dung được phê duyệt, bảo đảm hiệu quả của dự án.

**Điều 3:** Chánh văn phòng Bộ, Vụ trưởng các Vụ: Khoa học, Công nghệ và Môi trường; Kế hoạch; Tài chính; Thủ trưởng các đơn vị liên quan thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Kho bạc NN Ba Đình Hà Nội;
- Lưu VT, KHCN

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỦ TRƯỞNG**

